

70' KM

Mẫu số 03-TT-BL: Thỏa thuận cấp bảo lãnh theo hạn mức ký với khách hàng là pháp nhân
(kèm theo Hợp đồng Cấp tín dụng)
Ban hành kèm theo Công văn số 17536/VCB-PC ngày 30 / 09 /2024 của Tổng giám đốc
về việc ban hành bộ Hợp đồng cấp tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN CẤP BẢO LÃNH THEO HẠN MỨC

Số 2026042/BLHM/KHBB

(Kèm theo Hợp đồng Cấp tín dụng số 2026042/CTD/KHBB ký ngày 20/04/2026 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Đồng Nai và Công Ty TNHH Một thành viên Thương mại và Dịch vụ Ngọc Thơm)

Thỏa thuận này được ký ngày 20 tháng 04 năm 2026 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai giữa các bên sau đây:

BÊN BẢO LÃNH:

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 53A/4, Quốc Lộ 1A, phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251.3646151

Fax: 0251.3646157

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số: 0100112437 - 145 do Sở KHĐT tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/04/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 18/01/2023

Người đại diện: NGUYỄN CHUNG NAM

Chức vụ: Phó giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 800/UQ-VCB-PC ngày 18/12/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam)

Sau đây gọi là “Ngân hàng”

BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH :

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0286.2906631

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309391503 do Sở Tài chính TP. HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/09/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 26/08/2025

Đại diện: TRẦN THỊ THOM

Chức vụ: Chủ tịch Công ty

Tài khoản đồng Việt Nam số: 1027349624 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Sau đây gọi là “Khách hàng”

Hai bên thống nhất ký Thỏa thuận này với các điều khoản như sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Thỏa thuận này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1. **Cam kết Bảo lãnh:** là cam kết do Ngân hàng phát hành dưới hình thức Thư bảo lãnh hoặc Hợp đồng bảo lãnh theo yêu cầu của Khách hàng tại từng Đề nghị Phát hành Bảo lãnh trong Thời hạn Duy trì Hạn mức Bảo lãnh và được quy định cụ thể tại Điều 4 Thỏa thuận này.
- 1.2. **Bên nhận Bảo lãnh:** là tổ chức, cá nhân có quyền thụ hưởng bảo lãnh do Ngân hàng phát

hành. Bên nhận Bảo lãnh được xác định cụ thể tại từng Cam kết Bảo lãnh thực tế do Ngân hàng phát hành theo Thỏa thuận này.

- 1.3. **Đề nghị Phát hành Bảo lãnh:** là văn bản (bao gồm cả văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu) do Khách hàng lập và ký theo mẫu của Ngân hàng để đề nghị Ngân hàng phát hành Cam kết Bảo lãnh trong Thời hạn Duy trì Hạn mức Bảo lãnh, bao gồm cả văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) tại từng thời điểm. Đề nghị Phát hành Bảo lãnh đã được Ngân hàng chấp thuận là một phần không tách rời của Thỏa thuận này.
- 1.4. **Hạn mức Bảo lãnh:** là hạn mức bảo lãnh tối đa được duy trì trong Thời hạn Duy trì Hạn mức Bảo lãnh và được quy định cụ thể tại khoản 2.1 Điều 2 Thỏa thuận này.
- 1.5. **Hợp đồng Cấp tín dụng:** là Hợp đồng Cấp tín dụng số **2026042/CTD/KHBB** ký ngày 29/04/2026 giữa Ngân hàng và Khách hàng, bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) tại từng thời điểm.
- 1.6. **Ngân hàng Chủ động Trích tiền (ghi Nợ):** là việc Ngân hàng chủ động trích tiền (ghi Nợ) bất kỳ tài khoản nào (tài khoản thanh toán, tài khoản tiền gửi và tài khoản khác) của Khách hàng và/hoặc đơn vị phụ thuộc của Khách hàng mở tại Bên Bảo Lãnh và/hoặc các Chi nhánh của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB), công ty con của VCB để trả thay theo Cam kết Bảo lãnh hoặc thu hồi số tiền Ngân hàng đã trả thay cho Khách hàng theo Cam kết Bảo lãnh, lãi, phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có).
- 1.7. **Thỏa thuận:** là Thỏa thuận cấp bảo lãnh theo hạn mức số **2026042/BLHM/KHBB** ký ngày 29/04/2026 giữa Ngân hàng và Khách hàng, bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) tại từng thời điểm.
- 1.8. **Thời hạn Duy trì Hạn mức Bảo lãnh:** là khoảng thời gian Khách hàng được duy trì hạn mức bảo lãnh và được quy định cụ thể tại khoản 2.3 Điều 2 Thỏa thuận này.

Điều 2. Khoản bảo lãnh

2.1. Hạn mức Bảo lãnh:

- 2.1.1. Theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Thỏa thuận này, Ngân hàng đồng ý phát hành (các) Cam kết Bảo lãnh với Hạn mức Bảo lãnh là: **25.000.000.000 VND (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng)**.
- 2.1.2. Hạn mức Bảo lãnh quy định tại điểm 2.1.1 khoản 2.1 Điều này còn bao gồm cả số dư bảo lãnh theo:
 Thoả thuận cấp bảo lãnh theo hạn mức số 20250026/BLHM/KHBB ký ngày 29/04/2025 giữa Ngân hàng và Khách hàng tính đến ngày ký Hợp đồng này.
- 2.1.3. Tại mọi thời điểm, tổng số dư bảo lãnh của Khách hàng không vượt quá Hạn mức Bảo lãnh quy định tại điểm 2.1.1 Khoản 2.1 Điều này, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2.2. Đồng tiền bảo lãnh:

- 2.2.1. Đồng tiền bảo lãnh và đồng tiền sử dụng thanh toán theo Cam kết Bảo lãnh là đồng tiền ghi trên Đề nghị Phát hành Bảo lãnh đã được Ngân hàng chấp thuận.
- 2.2.2. Trường hợp Khách hàng đề nghị đồng tiền bảo lãnh và đồng tiền sử dụng thanh toán theo Cam kết Bảo lãnh bằng nhiều đồng tiền khác nhau thì Ngân hàng có quyền quy đổi trên danh nghĩa số dư bảo lãnh về một đồng tiền theo tỷ giá bán do Ngân hàng công bố tại thời điểm quy đổi nhằm quản lý Hạn mức Bảo lãnh quy định tại điểm 2.1.1 Khoản 2.1 Điều này. Trường hợp đồng tiền sử dụng để thanh toán theo Cam kết Bảo lãnh là ngoại tệ thì việc thanh toán bằng ngoại tệ phải phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối tại thời điểm thanh toán.

2.3. Thời hạn Duy trì Hạn mức Bảo lãnh:

2.3.1. Thời hạn Duy trì Hạn mức Bảo lãnh:

Thời hạn Duy trì Hạn mức Bảo lãnh là: 12 tháng kể từ ngày Thỏa thuận này có hiệu lực.

2.3.2. Thời hạn Duy trì Hạn mức Bảo lãnh không vượt quá Thời hạn Hiệu lực của Giới hạn Cấp tín dụng quy định tại Hợp đồng Cấp tín dụng.

2.3.3. Nếu hết Thời hạn Duy trì Hạn mức Bảo lãnh mà Khách hàng không sử dụng hoặc sử dụng không hết Hạn mức Bảo lãnh thì Khách hàng không được tiếp tục sử dụng Hạn mức Bảo lãnh.

2.3.4. Trường hợp hết Thời hạn Duy trì Hạn mức Bảo lãnh nhưng chưa hết Thời hạn Hiệu lực của Giới hạn Cấp tín dụng quy định tại Hợp đồng Cấp tín dụng thì Khách hàng được chuyển Hạn mức Bảo lãnh chưa sử dụng sang hạn mức của hình thức cấp tín dụng khác, nếu được Ngân hàng chấp thuận và phù hợp với quy định tại Hợp đồng Cấp tín dụng.

2.4. Nghĩa vụ được bảo lãnh:

Nghĩa vụ được bảo lãnh là nghĩa vụ tài chính hợp pháp của Khách hàng đối với Bên nhận Bảo lãnh. Nghĩa vụ được bảo lãnh cụ thể được xác định tại từng Đề nghị Phát hành Bảo lãnh đã được Ngân hàng chấp thuận.

Điều 3: Phát hành Cam kết Bảo lãnh

3.1. Điều kiện phát hành Cam kết Bảo lãnh:

Ngân hàng đồng ý phát hành Cam kết Bảo lãnh khi tất cả các điều kiện dưới đây được đáp ứng, trừ trường hợp Ngân hàng quyết định không áp dụng một số điều kiện nhất định đối với Khách hàng:

3.1.1. Khách hàng đề nghị phát hành Cam kết Bảo lãnh với số dư bảo lãnh không vượt quá Hạn mức Bảo lãnh chưa sử dụng trong Thời hạn Duy trì Hạn mức Bảo lãnh.

3.1.2. Ngân hàng đã nhận được đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản sau:

- a) Văn bản của cấp có thẩm quyền của Khách hàng chấp thuận/phê duyệt: (i) Nghĩa vụ được bảo lãnh và các nội dung khác có liên quan được quy định trong Thỏa thuận này; (ii) Giao người có thẩm quyền ký Thỏa thuận này và các văn bản khác có liên quan.
- b) Văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Khách hàng cho người có thẩm quyền ký Thỏa thuận này và các văn bản có liên quan khác trong trường hợp người ký không phải là người đại diện theo pháp luật của Khách hàng.
- c) Các chấp thuận, phê duyệt hoặc đăng ký cần thiết khác để Khách hàng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận này và bảo đảm hiệu lực, khả năng thi hành của Thỏa thuận này.
- d) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến việc phát hành Cam kết Bảo lãnh phù hợp với quy định tại Thỏa thuận này và Hợp đồng Cấp tín dụng.

3.1.3. Các điều kiện khác: Theo quy định tại Mục 3.1.8 Khoản 3.1 Điều 3 của **Hợp đồng Cấp tín dụng số 2026042/CTD/KHBB** ký ngày 21/01/2026 giữa Ngân hàng và Khách hàng

3.2. Thủ tục phát hành Cam kết Bảo lãnh:

3.2.1. Mỗi lần đề nghị Ngân hàng phát hành Cam kết Bảo lãnh, Khách hàng cung cấp cho Ngân hàng hồ sơ đề nghị phát hành Cam kết Bảo lãnh có nội dung, hình thức và số lượng đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng, bao gồm:

- a) Bản gốc-Đề nghị Phát hành Bảo lãnh;
- b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao y bản chính Hợp đồng, thỏa thuận và/hoặc tài liệu, văn bản có nội dung xác định nghĩa vụ được bảo lãnh;
- c) Các hồ sơ, tài liệu khác theo yêu cầu của Ngân hàng.

3.2.2. Ngân hàng phát hành Cam kết Bảo lãnh phù hợp với các quy định tại Đề nghị Phát hành Bảo lãnh đã được Ngân hàng chấp thuận, Thỏa thuận này, Hợp đồng Cấp tín dụng, các quy

7-7
NG
HƯ
M
NH
GN
19
ĐN
TN
H
SNI
IC
OC
10

định của Ngân hàng và các quy định của pháp luật.

Điều 4. Cam kết Bảo lãnh

4.1. Hình thức Cam kết Bảo lãnh:

Cam kết Bảo lãnh được phát hành dưới hình thức Thư bảo lãnh hoặc Hợp đồng bảo lãnh. Hình thức Cam kết Bảo lãnh được quy định cụ thể tại Đề nghị Phát hành Bảo lãnh đã được Ngân hàng chấp thuận.

4.2. Thời hạn hiệu lực của Cam kết Bảo lãnh:

Thời hạn, thời điểm có hiệu lực và thời điểm hết hiệu lực của Cam kết Bảo lãnh được quy định cụ thể tại Cam kết Bảo lãnh.

4.3. Sửa đổi, bổ sung Cam kết Bảo lãnh:

4.3.1. Các trường hợp sửa đổi, bổ sung Cam kết Bảo lãnh phải có sự chấp thuận của Bên nhận Bảo lãnh, bao gồm:

- a) Giám trừ giá trị bảo lãnh;
- b) Rút ngắn thời hạn hiệu lực của Cam kết Bảo lãnh;
- c) Huỷ hoặc chấm dứt hiệu lực của Cam kết Bảo lãnh.

4.3.2. Việc sửa đổi, bổ sung Cam kết Bảo lãnh quy định tại điểm 4.3.1 khoản 4.3 Điều này được thực hiện như sau:

- a) Nếu Cam kết Bảo lãnh được phát hành dưới hình thức là Thư bảo lãnh thì Ngân hàng chỉ thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Thư bảo lãnh khi Ngân hàng đã nhận được các tài liệu sau: (i) Đề nghị của Khách hàng đã được người đại diện hợp pháp ký, đóng dấu (nếu có con dấu); (ii) Văn bản chấp thuận của Bên nhận Bảo lãnh đã được người đại diện hợp pháp ký, đóng dấu (nếu có con dấu); (iii) các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan (nếu có);
- b) Nếu Cam kết Bảo lãnh được phát hành dưới hình thức là Hợp đồng bảo lãnh thì Ngân hàng chỉ thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng bảo lãnh khi Ngân hàng đã nhận được các tài liệu sau: (i) Đề nghị của Khách hàng đã được người đại diện hợp pháp ký, đóng dấu (nếu có con dấu); (ii) Hợp đồng bảo lãnh sửa đổi, bổ sung được lập thành văn bản và được người đại diện hợp pháp của Bên nhận Bảo lãnh và các bên liên quan (nếu có) ký, đóng dấu (nếu có con dấu); (iii) các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

4.3.3. Các trường hợp sửa đổi, bổ sung Cam kết Bảo lãnh khác do Ngân hàng quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

4.4. Điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh:

Ngân hàng thực hiện thanh toán cho Bên nhận Bảo lãnh theo các nội dung quy định tại Cam kết Bảo lãnh trong vòng 05 (năm) Ngày làm việc tiếp theo sau ngày Ngân hàng nhận được hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hợp lệ của Bên nhận Bảo lãnh phù hợp với điều kiện quy định tại Cam kết Bảo lãnh.

4.5. Luật điều chỉnh, cơ quan giải quyết tranh chấp và ngôn ngữ sử dụng trong Cam kết Bảo lãnh:

4.5.1. Cam kết Bảo lãnh được điều chỉnh, giải thích theo pháp luật của Việt Nam hoặc theo các quy tắc/tập quán quốc tế do Phòng Thương mại Quốc tế (ICC) ban hành. Trường hợp giao dịch bảo lãnh có yếu tố nước ngoài, Cam kết Bảo lãnh được điều chỉnh, giải thích theo pháp luật của Anh/Singapore hoặc pháp luật của quốc gia khác nếu được Ngân hàng chấp thuận. Luật điều chỉnh Cam kết bảo lãnh cụ thể được quy định tại Cam kết bảo lãnh do Ngân hàng phát hành theo yêu cầu của Bên được bảo lãnh.

4.5.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Cam kết Bảo lãnh được giải quyết tại Toà án

nhân dân có thẩm quyền của Việt Nam hoặc Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam hoặc toà án, trọng tài thương mại nước ngoài đối với trường hợp giao dịch bảo lãnh có yếu tố nước ngoài. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Cam kết Bảo lãnh được quy định cụ thể tại Cam kết Bảo lãnh hoặc theo thỏa thuận khác của các bên.

- 4.5.3. Cam kết Bảo lãnh được lập bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh hoặc tiếng Việt và tiếng Anh hoặc ngôn ngữ khác theo thỏa thuận của các bên. Ngôn ngữ sử dụng trong Cam kết Bảo lãnh được quy định cụ thể tại Cam kết Bảo lãnh.
- 4.6. Nội dung khác được quy định cụ thể tại Cam kết Bảo lãnh do Ngân hàng phát hành trên cơ sở đề nghị hợp lệ của Bên được bảo lãnh.

Điều 5. Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và bắt buộc nhận nợ

- 5.1. Khách hàng đồng ý việc Ngân hàng Chủ động Trích tiền (ghi Nợ) để thanh toán theo Cam kết Bảo lãnh khi Ngân hàng nhận được yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đáp ứng các điều kiện quy định tại Cam kết Bảo lãnh.
- 5.2. Nếu tài khoản được Ngân hàng Chủ động Trích tiền (ghi Nợ) không có tiền hoặc không đủ tiền để thanh toán theo Cam kết Bảo lãnh thì Khách hàng phải chuyển ngay số tiền tương ứng với số tiền Ngân hàng phải thanh toán theo Cam kết Bảo lãnh vào tài khoản của Khách hàng mở tại Ngân hàng và/hoặc chuyển tiền vào tài khoản do Ngân hàng chỉ định để Ngân hàng thanh toán theo Cam kết Bảo lãnh.
- 5.3. Trường hợp Khách hàng không thực hiện quy định tại khoản 5.2 Điều này thì Ngân hàng thực hiện trả thay theo Cam kết Bảo lãnh phù hợp với quy định tại Cam kết Bảo lãnh và Thỏa thuận này.
- 5.4. Ngay khi Ngân hàng thực hiện trả thay theo Cam kết Bảo lãnh, Khách hàng đồng ý việc Ngân hàng mở một hoặc nhiều tài khoản cho vay bắt buộc của Khách hàng để hạch toán ghi nợ vào tài khoản cho vay bắt buộc số tiền Ngân hàng đã trả thay cho Khách hàng theo Cam kết Bảo lãnh. Trong trường hợp này, Ngân hàng thông báo bằng văn bản cho Khách hàng biết việc Ngân hàng đã trả thay cho Khách hàng theo Cam kết Bảo lãnh. Khách hàng có nghĩa vụ trả đầy đủ số tiền Ngân hàng đã trả thay cho Khách hàng theo Cam kết Bảo lãnh cùng với số tiền lãi theo quy định tại Thỏa thuận này.
- 5.5. Khi Ngân hàng hạch toán ghi nợ vào tài khoản cho vay bắt buộc số tiền Ngân hàng đã trả thay cho Khách hàng theo Cam kết Bảo lãnh quy định tại khoản 5.4 Điều này, Khách hàng đồng ý thực hiện như sau:
 - 5.5.1. Nhận nợ vay bắt buộc theo thông báo của Ngân hàng.
 - 5.5.2. Mức lãi suất áp dụng đối với số tiền nhận nợ vay bắt buộc được xác định theo văn bản thông báo của Ngân hàng tại thời điểm nhận nợ vay bắt buộc (không vượt quá 150% lãi suất cho vay thông thường của Ngân hàng đang áp dụng đối với khoản vay có thời hạn tương ứng), kể từ ngày Ngân hàng trả thay cho Khách hàng theo Cam kết Bảo lãnh cho đến khi Khách hàng trả hết số tiền Ngân hàng đã trả thay theo Cam kết Bảo lãnh, lãi, phí và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có).
 - 5.5.3. Thỏa thuận này, (các) Đề nghị Phát hành Bảo lãnh của Khách hàng gửi đến Ngân hàng và thông báo bằng văn bản của Ngân hàng gửi đến Khách hàng về việc Ngân hàng đã trả thay theo Cam kết Bảo lãnh là căn cứ xác nhận nợ của Khách hàng đối với số tiền Ngân hàng đã trả thay theo Cam kết Bảo lãnh cùng với số tiền lãi phát sinh.
 - 5.5.4. Các nội dung chi tiết khác về khoản cho vay bắt buộc được xác định theo thông báo bằng văn bản của Ngân hàng gửi đến Khách hàng tại thời điểm nhận nợ vay bắt buộc.
- 5.6. Nếu Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc hoàn trả số tiền Ngân



0,
TY
+
H
1A
VU
HC
50

hàng đã trả thay cho Khách hàng theo Cam kết Bảo lãnh thì Khách hàng đồng ý việc Ngân hàng chủ động thực hiện các biện pháp dưới đây để thu hồi số tiền trả thay theo Cam kết Bảo lãnh cùng với lãi phát sinh, phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có):

- 5.6.1. Ngân hàng Chủ động Trích tiền (ghi Nợ) theo quy định tại Thỏa thuận này.
- 5.6.2. Xử lý tài sản bảo đảm hoặc thực hiện biện pháp khác phù hợp với thỏa thuận của các bên và quy định của pháp luật.

Điều 6. Phí bảo lãnh

- 6.1. Khách hàng phải trả phí bảo lãnh cho Ngân hàng:
 Theo biểu phí của Ngân hàng công bố trong từng thời kỳ.
- 6.2. Thời điểm thu phí:
 Ngay khi phát hành Cam kết Bảo lãnh.
- 6.3. Khách hàng đồng ý việc Ngân hàng Chủ động Trích tiền (ghi Nợ) để thu phí bảo lãnh, điện phí, bưu phí, các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có), trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Trường hợp tài khoản được Ngân hàng Chủ động Trích tiền (ghi Nợ) không đủ tiền để Ngân hàng thu phí bảo lãnh, điện phí, bưu phí, các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) thì Khách hàng phải trả đầy đủ ngay cho Ngân hàng bằng các nguồn khác.

Điều 7. Biện pháp bảo đảm

- 7.1. Nghĩa vụ của Khách hàng theo Thỏa thuận này được bảo đảm theo (các) biện pháp bảo đảm và/hoặc Hợp đồng Bảo đảm quy định tại Hợp đồng Cấp tín dụng.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng

Ngân hàng có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- 8.1. Từ chối yêu cầu phát hành Cam kết Bảo lãnh của Khách hàng nếu thấy không đủ điều kiện phát hành Cam kết Bảo lãnh hoặc yêu cầu phát hành Cam kết Bảo lãnh không phù hợp với quy định tại Thỏa thuận này, Hợp đồng Cấp tín dụng, quy định của Ngân hàng và quy định của pháp luật.
- 8.2. Thu, điều chỉnh phí bảo lãnh; áp dụng, điều chỉnh lãi suất, lãi suất phạt theo quy định của Ngân hàng và quy định của pháp luật.
- 8.3. Ngân hàng Chủ động Trích tiền (ghi Nợ) theo quy định tại Thỏa thuận này.
- 8.4. Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh khi nhận được yêu cầu phù hợp với quy định tại Cam kết Bảo lãnh; từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh khi Cam kết Bảo lãnh hết hiệu lực hoặc hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh không đáp ứng các điều kiện quy định tại Cam kết Bảo lãnh hoặc có căn cứ chứng minh chứng từ xuất trình là không chính xác, không trung thực.
- 8.5. Trường hợp điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh có kèm theo chứng từ chứng minh vi phạm và các chứng từ khác, Ngân hàng không phải thẩm định và không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và các nội dung khác của các chứng từ đó.
- 8.6. Hạch toán ghi nợ cho Khách hàng đối với số tiền đã trả thay cho Bên được bảo lãnh hoặc Bên Bảo lãnh đối ứng ngay khi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh; yêu cầu Khách hàng hoặc Bên Bảo lãnh đối ứng trả số tiền mà Ngân hàng đã trả thay theo Cam kết Bảo lãnh, lãi, phí và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có).
- 8.7. Hướng dẫn Bên nhận Bảo lãnh thực hiện kiểm tra và xác nhận tính xác thực của Cam kết Bảo lãnh. Nếu Bên nhận Bảo lãnh hoặc bất kỳ bên thứ ba nào sử dụng các thông tin liên quan đến Cam kết Bảo lãnh đã được bảo mật theo thỏa thuận của các bên để thực hiện giao dịch xác thực Cam kết Bảo lãnh tại Ngân hàng thì Ngân hàng không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào phát sinh (nếu có) khi thực hiện giao dịch xác thực Cam kết Bảo lãnh.
- 8.8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Thỏa thuận này, Hợp đồng Cấp tín dụng và theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- 9.1. Từ chối các yêu cầu của Ngân hàng không đúng với các thỏa thuận trong Hợp đồng Cấp tín dụng, Thỏa thuận này hoặc Cam kết Bảo Lãnh.
- 9.2. Đề nghị Ngân hàng thực hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm theo cam kết.
- 9.3. Thực hiện đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ, trách nhiệm đã cam kết tại Đề nghị Phát hành Bảo lãnh, Thỏa thuận này và Hợp đồng Cấp tín dụng.
- 9.4. Trả ngay số tiền Ngân hàng đã trả thay theo Cam kết Bảo lãnh và các chi phí phát sinh từ việc Ngân hàng phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh; trả khoản nợ vay bắt buộc trong trường hợp phải nhận nợ vay bắt buộc bao gồm nợ gốc, lãi, phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định tại Thỏa thuận này và Hợp đồng Cấp tín dụng.
- 9.5. Chịu mọi rủi ro phát sinh từ hoặc liên quan đến việc phát hành Cam kết Bảo lãnh theo quy định tại Thỏa thuận này và nội dung của Cam kết Bảo lãnh do Ngân hàng phát hành theo đề nghị của Khách hàng.
- 9.6. Đồng ý việc Ngân hàng Chủ động trích tiền (ghi Nợ) theo quy định tại Thỏa thuận này.
- 9.7. Báo cáo kịp thời, đầy đủ cho Ngân hàng tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Khách hàng liên quan đến Cam kết Bảo lãnh. Chịu sự kiểm tra, kiểm soát, giám sát của VCB về quá trình thực hiện nghĩa vụ được bảo lãnh; có nghĩa vụ báo cáo tình hình hoạt động liên quan đến giao dịch bảo lãnh cho Ngân hàng.
- 9.8. Đồng ý việc Ngân hàng sử dụng, cung cấp các thông tin định danh/liên hệ và các thông tin khác liên quan đến Cam kết Bảo lãnh của Khách hàng cho Bên nhận Bảo lãnh và/hoặc bên khác được Khách hàng đồng ý với mục đích xác thực hoặc giải quyết các công việc liên quan đến Cam kết Bảo lãnh phù hợp với Thỏa thuận này, Đề nghị Phát hành Bảo lãnh.
- 9.9. Kiểm tra tính xác thực của Cam kết Bảo lãnh theo quy định tại Thỏa thuận này.
- 9.10. Cung cấp thông tin về người có liên quan theo hướng dẫn của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
- 9.11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Thỏa thuận này, Hợp đồng Cấp tín dụng và theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Các thỏa thuận khác

10.1. Tính thống nhất:

Thỏa thuận này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng Cấp tín dụng. Thỏa thuận này, Hợp đồng Cấp tín dụng và các tài liệu kèm theo (nếu có) là một thể thống nhất, xác lập toàn bộ thỏa thuận giữa các bên.

10.2. Luật điều chỉnh:

Thỏa thuận này được điều chỉnh, giải thích theo pháp luật quy định tại Hợp đồng Cấp tín dụng.

10.3. Giải quyết tranh chấp:

Việc giải quyết tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Thỏa thuận này thực hiện theo quy định tại Hợp đồng Cấp tín dụng.

10.4. Hiệu lực:

Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày dưới đây cho đến sau khi hết Thời hạn Duy trì Hạn mức Bảo lãnh và Khách hàng đã thực hiện xong tất cả nghĩa vụ của mình đối với Ngân hàng theo Thỏa thuận này, trừ trường hợp có thỏa thuận khác:

Ngày ký Thỏa thuận này.

Thỏa thuận này được lập thành 03 bản gốc có giá trị pháp lý ngang nhau, Ngân hàng giữ 02 bản và Khách hàng giữ 01 bản.

2437-1
HÀNG
THƯƠNG
NAM
HÀNH
ĐÔNG HẢI
HÀNG NAM

ĐỂ GHI NHẬN CÁC QUY ĐỊNH TRONG THỎA THUẬN NÀY, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng và Khách hàng cùng ký Thỏa thuận này làm căn cứ thực hiện.

NGÂN HÀNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Phó giám đốc



NGUYỄN CHUNG NAM

KHÁCH HÀNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Chủ tịch Công ty



TRẦN THỊ THƠM